

**HỆ THỐNG GIÁO DỤC ARCHIMEDES SCHOOL****Bài kiểm tra rà soát kiến thức**Khối: **Tiểu học** | Môn: **Tiếng Việt** | Thời gian: **45'** | Mã đề: **Demo****PHẦN I – TRẮC NGHIỆM: Chọn đáp án đúng A, B, C hoặc D cho các câu hỏi dưới đây.****A. Đọc – hiểu***Đọc văn bản sau rồi trả lời các câu hỏi từ câu 1 đến câu 5:*

Một người đàn ông được người quen biếu một túi cam ngon. Bác sống một mình nên tự nhủ: “Mình ăn cam một mình thì buồn lắm. Mình chia cho những đứa trẻ nhà hàng xóm một vài quả cho các cháu mừng.”.

Thế là bác mang biếu nhà hàng xóm mấy quả cam. Những đứa con nhà hàng xóm khi nhận được món quà đều vui mừng khôn xiết.

Rồi bác cũng quen luôn chuyện cho hàng xóm mấy quả cam ngon. Bẵng đi mấy năm, bỗng một ngày, cậu con trai nhà hàng xóm gõ cửa nhà bác, tay cầm túi cam đứng trước cửa, lễ phép chào: “Bố mẹ bảo cháu sang biếu bác túi cam. Đây là giống cam mà trước đây, bác đã cho chúng cháu ăn và gia đình cháu quyết định gieo những hạt của nó để lấy giống tốt. Năm nay, cây bói quả, gia đình cháu biếu bác một nửa số quả đầu mùa mà chúng cháu thu hoạch được.”.

Người đàn ông vô cùng cảm động. Bác không ngờ những quả cam của bác cách đây mấy năm lại có tác dụng to lớn như thế. Từ đó, mỗi năm, đến mùa cam, gia đình hàng xóm lại biếu bác một túi cam.

(Sưu tầm)

Câu 1. Khi được biếu một túi cam, người đàn ông đã làm gì?

- A. biếu nhà hàng xóm toàn bộ số cam
- B. một mình thưởng thức món quà thơm ngon
- C. gieo hạt cam để lấy giống tốt
- D. biếu nhà hàng xóm mấy quả cam ngon

Câu 2. Khi nhận được mấy quả cam, những đứa con nhà hàng xóm cảm thấy như thế nào?

- A. xúc động

B. vui mừng

C. ngạc nhiên

D. tự hào

Câu 3. Gia đình hàng xóm quyết định làm gì với những hạt cam?

A. cho chúng vào thùng rác

B. quăng chúng ra sau vườn

C. gieo chúng xuống đất để lấy giống tốt

D. dùng chúng làm thuốc

Câu 4. Người đàn ông cảm thấy như thế nào khi nhận được món quà từ hàng xóm mà cậu bé mang sang biếu mình?

A. xúc động, tự hào

B. vui mừng, hãnh diện

C. xúc động, bất ngờ

D. tự hào, bất ngờ

Câu 5. Câu chuyện gửi tới người đọc thông điệp gì?

A. Hãy biết trân trọng những gì mình đang có.

B. Hãy luôn giúp đỡ những người xung quanh.

C. Hãy ghi nhớ công sức và những điều lớn lao mà người khác đã làm cho mình trong lúc khó khăn.

D. Hãy biết sẻ chia và ghi nhớ, đáp đền công ơn của người khác.

B. Luyện từ và câu – Tập làm văn

Câu 6. Từ nào dưới đây viết sai chính tả?

A. giận giữ

B. giận dữ

C. giận dỗi

D. giận hờn

Câu 7. Trường hợp nào dưới đây viết đúng theo quy tắc viết hoa của tiếng Việt?

A. Đội Thiếu niên Tiên phong Hồ Chí Minh

B. Đội Thiếu niên Tiên phong Hồ chí minh

C. Đội Thiếu niên tiên phong Hồ Chí Minh

D. Đội Thiếu Niên Tiên Phong Hồ Chí Minh

Câu 8. Tìm từ ghép tổng hợp trong số các từ sau:

A. đường làng

B. đường sá

C. đường quê

D. đường thủy

Câu 9. Từ nào sau đây là từ láy?

A. ngấm ngấm

B. ngon ngọt

C. ngoan ngoãn

D. ngọc ngà

Câu 10. Từ láy nào dưới đây không cùng nhóm với các từ còn lại?

A. mát mẻ

B. trong trẻo

C. lấm tẩm

D. rục rĩ

Câu 11. Có mấy tính từ trong câu dưới đây? Đó là những từ nào?

“Nó chỉ là một giọt nước nhỏ xíu, hiền lành, trong vắt, trong đến nỗi soi mình vào đó, bạn sẽ thấy được cả vườn cây, con đường, dòng sông, bầu trời mùa thu biếc xanh với những cụm mây trắng bay lững thững.” (Trần Đức Tiên)

- A. 5 tính từ: nhỏ xíu, hiền lành, trong vắt, biếc xanh, lững thững.
- B. 5 tính từ: nhỏ xíu, hiền lành, trong vắt, trong, biếc xanh.
- C. 6 tính từ: nhỏ xíu, hiền lành, trong vắt, biếc xanh, trắng, lững thững.
- D. 6 tính từ: nhỏ xíu, hiền lành, trong vắt, trong, biếc xanh, lững thững.

Câu 12. Có mấy quan hệ từ trong câu “Người Thái rất yêu hoa ban nên ngày Tết, bàn thờ của họ luôn có cành hoa ban để dâng cúng, tỏ lòng thành kính với tổ tiên.”?

- A. 3 quan hệ từ
- B. 4 quan hệ từ
- C. 5 quan hệ từ
- D. 6 quan hệ từ

Câu 13. Từ nào dưới đây không cùng nhóm với các từ còn lại?

- A. hồi hộp
- B. lo lắng
- C. nhút nhát
- D. háo hức

Câu 14. Từ nào sau đây đồng nghĩa với từ “kiên trì”?

- A. kiên cường
- B. kiên trung
- C. nhẫn nại
- D. nhẫn nhịn

Câu 15. Yếu tố “nhạt” trong hai câu dưới đây thuộc hiện tượng nào của từ?

- “Món canh này nhạt quá!”
- “Bức ảnh đã cũ kĩ, nhạt màu.”

- A. đồng nghĩa
- B. trái nghĩa

C. đồng âm

D. nhiều nghĩa

Câu 16. Xác định chủ ngữ của câu sau:

“Một buổi sáng nhiều gió, bác Loa Kèn vươn cái tay dài lòng thòng, mướt xanh của mình vuốt vào những chiếc lá của cái cây xấu xí ấy.”

A. một buổi sáng

B. bác Loa Kèn

C. một buổi sáng nhiều gió, bác Loa Kèn

D. bác Loa Kèn vươn cái tay dài lòng thòng, mướt xanh của mình

Câu 17. Xác định vị ngữ của câu sau:

“Chỉ vài ngày sau đó, cô bé ra ban công với vẻ mặt tươi vui và thì thầm cảm ơn cây Tần Dày Lá.”

A. ra ban công với vẻ mặt tươi vui và thì thầm cảm ơn cây Tần Dày Lá

B. với vẻ mặt tươi vui và thì thầm cảm ơn cây Tần Dày Lá

C. tươi vui và thì thầm cảm ơn cây Tần Dày Lá

D. thì thầm cảm ơn cây Tần Dày Lá

Câu 18. Trạng ngữ trong câu dưới đây bổ sung ý nghĩa gì cho câu?

“Với sự phát triển nhanh chóng của khoa học và công nghệ, chúng ta không chỉ có rô-bốt làm thay những việc nặng nhọc và nguy hiểm mà còn có rô-bốt giúp việc thường ngày.”

A. nguyên nhân

B. phương tiện

C. mục đích

D. nơi chốn

Câu 19. Câu nào dưới đây không cùng kiểu câu kể với các câu còn lại?

A. “Cả khu vườn tí hon lại xôn xao ca ngợi người bạn thân thương Tần Dày Lá.”

- B. “Mẹ của cô bé nói rằng chỉ cần chung lá này với đường phèn cùng vài trái quất là cổ họng cô bé sẽ êm dịu, những cơn ho sẽ không có cơ hội làm cô mất ăn, mất ngủ nữa.”
- C. “Buổi mai hôm ấy, mẹ âu yếm nắm tay tôi dẫn đi trên con đường làng dài và hẹp.”
- D. “Tần Dày Lá run run khi thấy hai mẹ con cô bé đến bên mình.”

Câu 20. Nêu cấu tạo của vị ngữ trong câu dưới đây:

“Thân cây lộc vừng vững chãi như người lính đứng canh cho một khoảng sân.”

- A. tính từ
- B. tính từ và cụm danh từ
- C. cụm tính từ
- D. cụm động từ

Câu 21. Câu nào dưới đây là câu cảm?

- A. “A, chữ, chữ cô giáo!”
- B. “Sao lại có bông bằng lăng nở muộn thế kia?”
- C. “Tôi sẽ trả lời câu hỏi của các bạn sau khi mặt trời lặn nhé!”
- D. “Khi quay trở lại trường sau kì nghỉ, các bạn hò reo vui sướng vì phát hiện ra một điều tuyệt vời.”

Câu 22. Dấu gạch ngang trong câu dưới đây có tác dụng gì?

“Chị Hồng Nhung – người điệu đà nhất ban công – đang khó chịu vì một cơn gió đẩy mùi hăng hăng của cây Tần Dày Lá về phía mình.”

(Theo Võ Thu Hương)

- A. đánh dấu chỗ bắt đầu lời nói của nhân vật trong đối thoại
- B. đánh dấu phần chú thích trong câu
- C. đánh dấu các ý trong một đoạn liệt kê
- D. đánh dấu các bộ phận cùng chức vụ trong câu

Câu 23. Tác giả Trần Đăng Khoa đã sử dụng biện pháp nghệ thuật nào trong đoạn thơ sau? “Trăng ơi, từ đâu đến?”

Hay từ một sân chơi Trăng bay như quả bóng Bạn nào đá lên trời.”

- A. so sánh
- B. nhân hóa
- C. so sánh và nhân hóa
- D. không sử dụng biện pháp nghệ thuật

Câu 24. Hình ảnh nhân hóa trong câu thơ dưới đây có tác dụng gì?

“Mặt trời xuống biển như hòn lửa

Sóng đã cài then, đêm sập cửa.”

(Huy Cận)

- A. gọi tả vẻ đẹp rực rỡ, huy hoàng của cảnh hoàng hôn trên biển
- B. gọi tả vẻ sinh động của sóng biển và màn đêm
- C. gọi tả vẻ đẹp rực rỡ, huy hoàng của cảnh bình minh trên biển
- D. gọi tả vẻ đẹp rực rỡ của mặt trời và sự sinh động của biển khơi lúc hoàng hôn

Câu 25. Tác giả Nguyễn Đình Ảnh đã sử dụng những giác quan nào để quan sát và miêu tả cảnh vật trong đoạn thơ dưới đây?

“Vạt áo chàm thấp thoáng

Nhuộm xanh cả nắng chiều

Và gió thổi, suối reo

Âm giữa rừng sương giá.”

- A. thị giác, thính giác, xúc giác
- B. thị giác, thính giác
- C. thị giác, xúc giác
- D. thị giác, thính giác, cảm giác

PHẦN II – TỰ LUẬN: Thực hiện các yêu cầu dưới đây.**Bài 1.** Đọc đoạn trích dưới đây và thực hiện các yêu cầu:

“(1) Ngày xưa ngày xưa, ở xứ Mường Bi xuất hiện một đôi vợ chồng cao lớn khác thường. (2) Họ đứng cao hơn năm lần đỉnh núi cao nhất. (3) Người Mường gọi họ là ông Đùng, bà Đùng. [...] (4) Hòi ấy, đất thì cao thấp, lồi lõm. (5) Cây cối hoang dại mọc chằng chịt. (6) Nước thì chảy từ lòng đất, ngập lênh láng khắp nơi. (7) Thấy vậy, ông Đùng, bà Đùng liền ra tay. (8) Chỉ một ngày, ông bà đã nhổ cây, san đất, làm thành cánh đồng bằng phẳng, rộng rãi để lấy chỗ cho dân ở và cày cấy.”

(Trích “Sự tích ông Đùng, bà Đùng”)

- Tìm đại từ ở câu văn số (3): “Người Mường gọi họ là ông Đùng, bà Đùng.” và cho biết nó được dùng để thay thế cho từ ngữ nào trong đoạn trích.
- Tìm trong đoạn trích trên các từ ghép tổng hợp là tính từ.
- Xác định trạng ngữ, chủ ngữ và vị ngữ của câu văn số (8): “Chỉ một ngày, ông bà đã nhổ cây, san đất, làm thành cánh đồng bằng phẳng, rộng rãi để lấy chỗ cho dân ở và cày cấy.”. Cho biết câu đó có mấy vị ngữ nhỏ.

Bài 2. Trong bài “Quê hương”, tác giả Nguyễn Đình Huân có viết:

“Quê hương là cánh đồng vàng

Hương thơm lúa chín mênh mang trời chiều

Quê hương là dáng mẹ yêu

Áo nâu nón lá liêu xiêu đi về.”

Bằng việc nêu tác dụng của biện pháp so sánh, hãy nêu cảm nhận của em về hình ảnh quê hương trong đoạn thơ trên. (Trình bày bằng một đoạn văn từ 5 đến 7 câu.)

--- Hết ---